**Mẫu số 04/TSC-MSTT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------------------**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

Số:……………………….

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu.....

Hôm nay, ngày …… tháng ….. năm ……., tại ………….., chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung:**

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ………………………….. ngày ……………………… của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi: …………………………………………..., chức vụ

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………… ngày ………….. do ………………………… cấp.

Quyết định thành lập số: ………………………….. ngày ……………………… của

Mã số thuế:

Đại diện bởi: …………………………………………..., chức vụ

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

**Điều 1.** Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, trêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa).

2. Số lượng tài sản.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 2.** Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận.

**Điều 3.** Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán.

2. Thanh lý.

**Điều 4.** Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản.

**Điều 5.** Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

**Điều 7.** Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

**Điều 8.** Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

**Điều 9.** Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành ……… bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan (mỗi cơ quan 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung cấp quốc gia, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦUCUNG CẤP TÀI SẢN***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊMUA SẮM TẬP TRUNG***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |